

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 265

Duyên kết như thế nào? Chúng ta ở nơi này giảng Kinh thánh chúng rất nhiều, các pháp sư trẻ tuổi mới học bạn phải kết pháp duyên với họ. Bạn không kết duyên với họ, bạn giảng Kinh họ sẽ không đến. Bạn mà có duyên với họ, giảng không hay thì họ cũng vẫn đến để ủng hộ. Kết pháp duyên, điều đầu tiên là vẻ mặt tươi cười, không nên nhìn thấy người ta mà gương mặt lại không có một chút biểu cảm, giống như là quỷ Vô Thường thì không có duyên gì rồi. Phải thành tâm thành ý tiếp đãi chiếu cố. Đi đến giảng đường này, vừa nhìn thấy thì bạn hoan hỷ đưa họ vào trong, sắp xếp chỗ ngồi cho họ. Đây đều là kết pháp duyên. Ngày trước lão sư Lý đã dạy cho chúng tôi rất nhiều phương pháp, cho nên nhất định phải biết kết pháp duyên với tất cả chúng sanh.

Đại ý của phẩm đề, đề mục, chúng tôi đã giới thiệu đến chỗ này, bây giờ xem tiếp Kinh văn. Bản Kinh tốt nhất là tìm loại có phân khoa phán. Có khoa phán thì phân đoạn tầng bậc của nó rất rõ ràng, có thể vừa xem thì hiểu ngay.

“Phật ngữ A Nan”.

Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni nói với tôn giả A Nan. Nói với tôn giả A Nan chính là nói với chúng ta, trong pháp hội này A Nan là đại biểu cho chúng ta.

“Vô lượng thọ Phật, thọ mạng trường cửu, bất khả xưng kể”.

“**Xưng**” là nêu ra, “**kể**” là tính đếm. Thọ mạng của Ngài rốt cuộc là dài bao nhiêu? Không có cách nào tính đếm, cũng không có cách nào có thể nói ra. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải trích dẫn Kinh điển đã nói rất nhiều, thọ mạng của Phật vô lượng vô biên, phía trước chúng tôi chỉ giảng đến hoàn toàn là tánh đức của Ngài lưu lộ ra, câu nói này đã nói tương đối chung chung.

Tánh đức là gì?

Thứ nhất là tự tánh vốn có vô lượng trí tuệ, tự tánh vốn có vô lượng đức năng, tự tánh vốn có vô lượng tướng hảo. Ở trên “Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Xuất Hiện” nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai*”. Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ của Như Lai, đều có đức tướng của Như Lai, đều có tướng hảo của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà

không thể chứng đắc. Chỉ một câu đã nói rõ ràng minh bạch với chúng ta rồi. Chúng ta ngày nay đã thành ra như vậy, đã mất đi cái trí huệ đức năng tướng hảo cứu cánh viên mãn. Nguyên nhân là gì? Bởi vì chúng ta đã khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, bị hại bởi vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nhất định phải giác ngộ, không thể chấp trước thêm nữa. Nếu như đem tất cả pháp thế xuất thế gian, trừ bỏ cái ý niệm chấp trước này đi, đích thực là không chấp trước thêm nữa, ngay cả cái thân này cũng không chấp trước, ta, của ta (của ta là cái ta sở hữu) không chấp trước nữa, không có ta, không có cái của ta. Cái gì cũng không có thì phải làm sao? Tùy duyên tự tại. Tùy duyên vậy thật sự có không? Có, bạn có phước báo, trong số mạng của bạn thì làm sao lại không có? Đặc biệt là bạn có thể tu thiện tích đức, phước báo trong số mạng của bạn chỉ có tăng trưởng, không có giảm bớt. Hầu hết phàm phu thực tại mà nói, ở trên Kinh Phật nói là “kẻ đáng thương xót”. Những lời nói này là chân thật. Thật sự là kẻ đáng thương xót, bởi vì họ có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, đã làm tổn thất đi những thứ có trong số mạng, đây không phải đáng thương hay sao? Đây là vô tri, ngu si. Cho nên, sự lưu lộ của tánh đức, tự tánh vốn có trí huệ, đây là nhân, vốn có đức năng là duyên, quả báo là tướng hảo. Chúng ta thường nói là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ” xem thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc Y Chánh Trang Nghiêm, đây là từ đâu mà có? Tánh đức tự nhiên lưu lộ ra, vốn có chính là như vậy, cho nên không có cách nào xưng thuyết, không có cách nào tính đếm.

Chúng ta lại xem đoạn thứ hai, phía sau của đoạn nhỏ này.

Kinh văn: “**Hữu hữu vô số thanh văn chi chúng**”.

Đây là học trò của A Di Đà Phật. Học trò cũng phân ra rất nhiều cấp bậc, rất nhiều loại. Đây là nói một loại, Thanh Văn. Chúng ta biết Thế giới Tây Phương có Bồ Tát chúng. Ở trong Bồ Tát chúng có Bồ Tát Tín Vị, Bồ Tát Thập Trụ, Bồ Tát Thập Hạnh, Bồ Tát Thập Hồi Hướng, Bồ Tát Thập Địa, Bồ Tát Đẳng Giác. Bồ Tát phân thành rất nhiều loại, ở chỗ này chỉ chuyên nói đến Thanh Văn chúng. Nói là một loại chứ có bao nhiêu Thanh Văn chúng vậy? Có đến vô số, chúng tở A Di Đà Phật ở trong tận hư không khắp pháp giới tất cả Sát Độ đã kết duyên với chúng sanh thù thắng biết bao nhiêu, cho nên nhận được sự tán thán của chư Phật mười phương. Đây là điều chúng ta phải học, chúng ta không thể nào lơ là được.

Năm xưa tôi đã từng viết một câu đối liền, hình như đã báo cáo qua với các vị đồng học rồi. Tôi viết trên câu liền là: “*Xứ Nghịch Cảnh*” (hoàn cảnh của chúng ta thật không xứng tâm, không vừa ý, là nghịch cảnh), “*Tùy Ác Duyên*” (là sống

ở trong hoàn cảnh xung quanh đều là người gây phiền phức cho ta, bạn gặp phải đều là những người hủy báng tổn hại sỉ nhục, đều là gây phiền phức), “*Vô Sân Hận*” (đây là đang luyện cái công phu của chúng ta, xem chúng ta có trí huệ hay không, có định công hay không. Thật sự có trí huệ có định lực, nhất định sẽ không có mảy may sân hận, không có một chút oán trời trách người), “*Nghiệp Chương Tận Tiêu*”. Sao lại không phải là việc tốt chứ? Tiêu nghiệp chương. Nếu như chúng ta tâm không phục, tâm không phục tâm liền bất bình, liền có oán hận; khẩu bất phục, khẩu liền sẽ phản bác, nghiệp chương của bạn liền không tiêu được. Không những không tiêu được, mà nghiệp chương của bạn còn tăng thêm, bạn kết oán với người ta, oan oan tương báo không bao giờ dứt, vậy là đã thiệt thòi lớn rồi. Cho nên phải biết cái đạo lý này, chúng ta biết đó là tiêu nghiệp cho ta. Ta tiêu trừ nghiệp chương, cảnh giới của ta nhất định sẽ nâng lên cao, khẳng định là như vậy.

Câu liên thứ hai là “*Tùy Thuận Cảnh*” (hoàn cảnh mà tốt, mọi thứ đều xứng tâm vừa ý, sống ở nơi là thiện duyên, gặp được đều là người tốt, đều là đến để giúp đỡ bạn, thành tựu cho bạn. Ở trong cảnh giới như vậy thì) “*Vô Tham Si*” (sợ nhất là bạn khởi ý niệm tham, bạn ngu si, bạn tham luyện cái cảnh giới đó, vậy thì không được, cho nên phải không tham lam si mê), “*Phước Huệ Toàn Hiện*”, phước báo chân chánh liền hiện tiền.

Cho nên tu hành ở trong cuộc sống, trong xử sự đối người tiếp vật, bất luận là hoàn cảnh vật chất hay hoàn cảnh nhân sự đều là chỗ để cho mình tu hành dụng công, nó không phải giúp mình tiêu nghiệp chương thì cũng là giúp chúng ta tăng phước huệ, hoàn toàn phải nhờ trí huệ chính mình nhìn thấu, bạn mới có thể làm được. Cho nên tôi nói lời thành thật, thế gian này người người đều là người tốt, việc việc đều là việc tốt. Họ đến hại ta là một việc tốt, hại ta là thay ta tiêu nghiệp chương. Nhất định phải biết. Thuận cảnh thiện duyên quyết không có tham luyện, tâm vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác thì mới đúng, đó là chân chánh phước huệ hiện tiền tiêu tai được phước. Đây là nói rõ chúng ta nhất định phải học tập ở Phật Thích Ca Mâu Ni, học xử sự đối người tiếp vật.

Ngài nhiều đệ tử đến như vậy. Trong chúng Thanh Văn, đây là lấy một cái ví dụ:

Kinh văn: “**Thần trí đồng đạt, oai lực tự tại, năng ư chương trung, trì nhất thiết thế giới**”.

Đây là Thế Tôn lấy một ví dụ, năng lực trí huệ đức năng của học trò Ngài. Câu thứ nhất là tán thán trí huệ của học trò, là tán thán học trò. Các vị nghĩ xem, đó chính là tán thán lão sư, là lão sư dạy mà. Trên chữ trí huệ thêm chữ “thần”, “thần” là có ý nghĩa gì vậy? Thần kỳ, là phạm phu chúng ta hầu hết không cách gì tưởng tượng.

Đạt là thông đạt. “*Đổng đạt*” là triệt để thông đạt, chúng ta thường nói là thông đạt cứu cánh viên mãn. Chúng ta phải muốn thành tựu cái trí huệ như vậy, đi đến đâu để học? Đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới để học. Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở phía trước tôi đã giới thiệu với các vị rất nhiều lần rồi, có thể nói mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai ở tại nơi đó xây dựng một ngôi Trường Đại học Phật giáo, mà Phật A Di Đà là hiệu trưởng. Hiện tại chúng ta muốn học Phật thì đến đâu để học? Thì đi đến bên đó. Đây chính xác là một chút sai lầm cũng không có. Bạn đi đến địa phương bên đó thì có thể thành tựu trí huệ cứu cánh viên mãn, thì có thể đạt được “oai lực tự tại”. “Oai lực tự tại” là nói năng lực đức năng, thành tựu trí huệ, thành tựu đức năng. Cái nhân - duyên - quả này chính là lúc này tôi vừa mới nói, tự tánh vốn có trí huệ là nhân, tự tánh vốn có năng lực là duyên, tự tánh vốn có tướng hảo là quả báo, cho nên Ngài “*năng u trưởng trung trì nhất thiết thế giới*”, có cái năng lực này.

“*Trưởng trung trì nhất thiết thế giới*”, mọi người nhất định không nên hiểu sai cái ý của câu này, cho rằng người ở Thế giới Tây Phương thật quá giỏi, tay vừa đưa ra thì có thể nắm cả không gian vũ trụ vào trong lòng bàn tay. Bạn mà nghĩ như vậy thì đã sai rồi, việc này là không thể, làm sao mà có thể nắm được tất cả thế giới? Các vị nghĩ xem câu nói này phải giải thích như thế nào? Trí huệ của các Ngài, đức năng của các Ngài, các Ngài có năng lực giúp đỡ tất cả chúng sanh ở trong vũ trụ, đây gọi là trì. Các Ngài có năng lực giúp đỡ hết thảy Sát Độ chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ chuyển phàm thành Thánh. Nói như vậy thì mọi người sẽ dễ dàng hiểu được. Các Ngài có trí huệ, Các Ngài có năng lực. “*Chưởng trung*” là nói năng lực của Các Ngài, Các Ngài có năng lực này.

Nói đến điểm này khiến chúng tôi nghĩ đến hiện tại. Hiện tại tai nạn vô cùng nghiêm trọng. Tôi trong năm nay đã hai lần đi thăm Nhật Bản. Lần thứ hai đã ở lại Nhật Bản được ba tuần, ở tại Cao Dã Sơn một tuần lễ, giảng cho họ nghe “*Tịnh nghiệp tam phước*”; ở tại Viện Tri Ân Kyoto một tuần lễ, giảng “*Kinh Bát Đại Nhân Giác*”; đến Osaka ở một tuần lễ. Trong lúc ở đây đã nhận lời mời của Đài truyền hình đi đến Tokyo để phỏng vấn. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc cùng

với chúng ta ở đây có điểm giống nhau, là đều thiếu nhân tài, rất nhiều rất nhiều mối nguy đã hiện ra trong xã hội, khiến người nôm nớp lo sợ. Tôi thảo luận với họ đến những vấn đề này, tôi nói những mối nguy mà các vị nhìn thấy không phải là mối nguy thật sự. Mối nguy thật sự là cái gì vậy? Là đối với sự giáo học về luân lý đạo đức, giáo huấn của thần thánh, chính là đối với văn hóa truyền thống của Thánh nhân phương Đông đã mất đi lòng tin, đây mới là mối nguy lớn nhất, chân thật là mối nguy. Đây là tôi nhắc nhở họ. Mọi người chúng ta cùng nhau thảo luận, làm sao để cứu vãn cái mối nguy này? Tôi đã nêu ra phương pháp cách làm của tôi, hiện tại tôi cũng đang làm.

Quan trọng nhất là cứu vãn nhân tài. Những ai là nhân tài? Là những vị lão giáo sư trong các trường đại học, đại khái đều là 70, 80 tuổi, đều đã về hưu rồi. Những người này về đạo đức, về học vấn, có thể nói là họ đã thành thực rồi, thành thực thấu đáo rồi. Thành thực rồi nhưng hiện tại nhà trường không cho họ dạy nữa, họ rời khỏi trường học họ cũng rất đau khổ. Tôi rất hiểu, cho nên tôi liền nghĩ đến, chúng ta phải thỉnh mời những vị giáo sư này trở lại, cho họ làm về chuyên tập ở trong các phòng thu hình. Bởi vì những vị giáo sư này chúng ta không thể lưu lại tri thức một đời của họ, sau 10 năm nữa thì đều đi hết rồi, có tìm cũng tìm không ra nữa. Những thứ này mà lưu giữ lại, làm chuyên tập, khi những băng ghi âm ghi hình này được lưu giữ, thì có thể để cho người đời sau làm tham khảo học tập. Đây là bảo vật của thế gian, là việc lớn thứ nhất mà hiện tại chúng tôi đang làm.

Thứ hai mới là các loại Kinh sách. Chúng tôi in “Đại Tạng Kinh”, in “Tứ Khố Toàn Thư”, in những loại Kinh điển này cũng sợ sẽ bị hủy diệt đi mất trong các đại tai nạn, nên đã đem những thứ này phân tán đi khắp nơi trên toàn thế giới. Ở nơi này có tai nạn, ở nơi kia không có tai nạn, ở nơi kia có tai nạn thì nơi khác không có tai nạn, vẫn luôn được giữ gìn. Cho nên phải nhanh chóng cứu những nhân tài về luân lý đạo đức này lại, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Tôi nghĩ đến sự việc này và cũng đã lập kế hoạch để làm. Tại Úc Châu chúng tôi có hai cái phòng thu hình, có một lần tôi cùng ăn cơm với hiệu trưởng của Trường Đại học Griffith, tôi đã bàn đến chuyện này. Vị hiệu trưởng sau khi nghe xong cảm thấy rất xúc động. Ông nói, đó là việc tốt. Ông nói với tôi, trường của ông có sáu cái phòng thu hình hiện đại, mời tôi đến tham quan. Tôi đã đi xem rồi, quả nhiên, người ta là trường đại học nổi tiếng, thiết bị của họ vượt hơn của ta rất nhiều, khiến cho chúng tôi vừa xem xong thấy chúng ta không có cách nào so sánh với họ. Hiệu trưởng hỏi: “*Pháp sư, Ngài thấy thế nào?*”. Tôi nói: “*Rất tốt*”.

Ông hỏi: “*Có thể dùng được không?*”. Tôi nói: “*Nó quá tốt rồi*”. Ông có thể đem những thiết bị này của trường học cấp cho chúng ta sử dụng. Chúng tôi lập kế hoạch, tháng 3 sang năm sẽ bắt đầu, dự tính dùng 3 năm. Tôi thỉnh mời chuyên gia học giả trên toàn thế giới mỗi ngày đến đây làm việc, không phải với học sinh mà với phòng thu hình, làm chuyên tập, làm thành đĩa hình. Hiện tại tôi biết sắp tới có 30 vị từ khu vực quốc gia khác nhau, tôi đến thỉnh mời họ. Mấy ngày trước, Đông Chí ngày 22, tôi ở tại Hồng Kông. Chúng tôi ở tại Hồng Kông đã xây dựng một Trung Hoa Dân Tộc Vạn Tánh Tiên Tổ Kỷ Niệm Đường. Vào lễ tế tổ Đông Chí đã làm buổi lễ khai mạc. Sân bãi của chúng ta không lớn, nhưng cái việc làm lần đầu tiên này của chúng ta có lẽ rất nhiều đồng học cũng không biết Trung Quốc có bao nhiêu họ. Lúc trước chúng ta chỉ nghe nói đến bách gia tánh. Hiện tại chúng ta vì lập Kỷ Niệm Đường, nên đi điều tra số lượng họ của Trung Quốc, tổng cộng cũng có khoảng chừng 22.000 họ, cho nên không phải bách gia tánh mà là vạn gia tánh. Vạn tánh tiên tổ Kỷ Niệm Đường. Bài vị của mỗi một nhà đều đem cúng ở trong Kỷ Niệm Đường này. Bình thường Kỷ Niệm Đường này là Niệm Phật đường, chúng ta dùng niệm Phật để cúng dường tổ tiên, đề xướng hiếu đạo, dùng tâm chân thành thanh tịnh niệm Phật để cúng dường tổ tiên. Có bảy, tám vị giáo sư đến từ Trung Quốc. Tôi đã đem những phương pháp cách làm hai năm này báo cáo với họ, họ vô cùng hoan hỷ. Tôi nói, vậy rất tốt. Tôi cũng muốn mời những giáo sư già đã về hưu này của Trung Quốc đến Úc Châu để làm chuyên tập.

Hiện tại trên thế giới, không ít học giả trường đại học đang nghiên cứu làm thế nào để hóa giải xung đột thúc đẩy hòa bình. Chúng tôi nhìn thấy được vấn đề này chỉ có luân lý đạo đức mới có thể giải quyết, vẫn phải cần đến sự giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền. Hai chữ đạo đức này người biết giảng nói có rất nhiều. Nhưng hai chữ này giảng nói như thế nào, có thể nói cho rõ ràng cho minh bạch thì lại không nhiều. Cách nói đơn giản, theo Kinh Phật nói thì chính là “chân như bổn tánh”. Hoàn toàn tương ứng với bổn tánh thì là đạo, tương ứng với bộ phận bổn tánh thì là đức. Việc này mà dùng Phật pháp giải thích thì rất dễ. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, chúng ta nói là “chân như bổn tánh”, hiện tại thì nói là quy luật tự nhiên, vậy thì dễ hiểu hơn. Là quy luật của đại tự nhiên, nguyên tắc của đại tự nhiên. Hoàn toàn tương ứng với nguyên tắc của đại tự nhiên thì là đạo, bộ phận tương ứng thì là đức. Cổ Thánh tiên Hiền thật quá hay, đã đem đạo đức áp dụng vào trong đời sống của chúng ta.

Đạo là gì? Luân lý là đạo. Ngũ luân: Vợ chồng - cha con - anh em - vua tôi - bạn bè, đây là đạo. Cái đạo này nếu như mất đi thì sẽ loạn. Ngày nay quả thật là đã mất đi rồi, cho nên cha không ra cha, con không ra con, vua không ra vua, tôi không ra tôi, thiên hạ đại loạn rồi. Trật tự của ngũ luân cũng giống như xuân hạ thu đông trong đại tự nhiên vậy, chúng ta có bốn mùa, 24 tiết khí, đây là đạo, không thể đảo lộn. Bạn đảo lộn thì khí hậu liền thay đổi, liền bất thường, liền ảnh hưởng đến tất cả sự sống, đến sự sinh trưởng của tự nhiên, cho nên đây là một sự việc rất đáng sợ. Hiện nay không có ai giảng nữa. Trung Quốc thực tiễn ở trên đức.

Đức thì nói tám chữ là Hiếu-Đễ-Trung-Tín-Lễ-Nghĩa-Liêm-Sĩ. Nho giáo ngày xưa thì nói Ngũ Thường. Ngũ Thường là thuộc về đức. Nhân-Nghĩa-Lễ-Trí-Tín, đây là đức, làm người thì nhất định phải tuân thủ.

“Nhân” chính là nói thương người, con người phải có thể yêu thương mọi người, con người phải có thể yêu thương tất cả chúng sanh, nhân từ, con người phải biết vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Phục vụ là tận hết nghĩa vụ. Sau Nhân là Nghĩa.

“Nghĩa” là ta vì hết thấy chúng sanh phục vụ, không cần cầu báo đáp trả ơn. Nếu như muốn được trả ơn thì đó không phải là nghĩa. Năm điều kiện là vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, giúp đỡ tất cả chúng sanh.

“Lễ” là phép tắc nhất định qua lại giữa con người với nhau.

“Trí”, ngày nay chúng ta nói là lý trí mà không phải là tình cảm. Cảm tình thì làm việc dễ bị sai. Đối người, đối sự, đối vật đều phải dùng lý trí, không nên tùy tiện động tình cảm.

Một chữ sau cùng là “Tín”. Lời nói con người phải có chữ tín, trong Phật pháp thì nói là không vọng ngữ, không lường thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu, đều bao gồm ở trong cái chữ “tín” này, đây là đức.

Người người đều có thể hiểu được đạo, đều có thể tuân giữ cái đức thì xã hội an định, thế giới hòa bình. Đây mới thật sự là hóa giải xung đột, thúc đẩy sự đại đồng. Ngoài phương pháp này ra, không thể tìm thấy phương pháp thứ hai. Vì vậy chúng tôi hy vọng trường đại học có thể mở khóa trình này, lấy đạo đức làm nền tảng. Và lại dạy học không thể chỉ hạn chế vài người nghiên cứu sinh ở trong trường, vậy thì sẽ không có hiệu quả. Tôi đã nói với nhà trường cách để dạy khóa trình này như thế nào. Môn này thì cũng giống như phòng học này của chúng ta,

là đồng bộ dùng internet truyền tải, đồng bộ truyền qua truyền hình vệ tinh, để cho cả thế giới cùng nhau ngồi học. Dùng các loại ngôn ngữ khác nhau, nhắc nhở xã hội đại chúng. Xã hội đại chúng đại đa số là người lương thiện, ai mà muốn đánh nhau chứ, ai mà muốn làm loạn chứ? Cho nên thật là hiếm có, tại Úc Châu đã có hai trường đại học phối hợp với chúng ta làm công việc này. Đây là chúng tôi từ cái điểm này mà nghĩ ra. Thuần tịnh thuần thiện mới có thể thật sự giải quyết vấn đề. Đọc Kinh này khiến chúng tôi có được chỗ cảm nhận này.

Lại xem đến phần sau của đoạn Kinh văn, Kinh văn này dễ hiểu.

Kinh văn: “Ngã đệ tử trung, Đại Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất. Tam thiên đại thiên thế giới, sở hữu nhất thiết, tinh tú chúng sanh, ư nhất trú dạ, tất tri kỳ số”.

Mấy câu này là lấy một ví dụ, lấy năng lực của tôn giả Mục Kiền Liên, dùng Ngài để làm tỉ dụ. “Tinh tú”, đây là nói sao ở trên trời. Sao ở trên trời thì quá nhiều quá nhiều, không có cách nào để đếm cho hết. Hầu hết người chúng ta là mắt thường, mắt thường có thể thấy được các ngôi sao, hiện tại các nhà thiên văn học, dựa vào độ sáng của chúng mà phân cấp độ, hầu hết mắt thường chúng ta chỉ có thể thấy được đến các ngôi sao cấp độ sáu, từ cấp độ thứ sáu trở đi thì không nhìn thấy, phải nhờ đến kính viễn vọng. Đại khái hiện nay kính viễn vọng tốt nhất có thể nhìn thấy được đến các ngôi sao ở mấy mươi cấp độ. Còn xa hơn nữa thì kính viễn vọng của chúng ta cũng nhìn không thấy, quá xa rồi. Số lượng của các ngôi sao là vô lượng vô biên. Phật ở trên các Kinh điển nói với chúng ta, Tiểu Thừa A La Hán, người có năng lực thiên nhãn mạnh nhất có thể nhìn thấy được đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới ở trong thái không này thực ra mà nói không phải là lớn. Chúng ta trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phẩm Thành Tựu Thế Giới, trong Phẩm Thế Giới Hoa Tạng đã đọc qua, lấy Thế giới Hoa Tạng làm ví dụ, đây là một Thế Giới Chủng. Thế Giới Chủng, nếu dùng lời hiện tại mà nói, ở đây trên Kinh Phật nói là tinh hệ, là loại tinh hệ lớn nhất, nó có tên gọi là Thế Giới Chủng. Trong cái Thế Giới Chủng này có 20 tầng. Ở đây thì chúng ta có thể hiểu, ở trong vũ trụ thái không thì nó xếp từng tầng từng tầng. Thế giới Ta Bà chúng ta chính là khu giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói khu giáo hóa này có đến một tỉ cái hệ ngân hà. Một khu nhỏ như vậy có đến một tỉ hệ ngân hà trong đó. Thế giới Tây Phương Cực Lạc đó cũng là một khu giáo hóa, là khu giáo hóa của Phật A Di Đà. Thế giới của họ lớn hơn chúng ta, đều cùng ở tại tầng thứ 13 của Thế giới Hoa Tạng, cũng giống như tòa nhà 20 tầng lầu, thì đều ở tầng thứ 13. Các vị từ chỗ này mà tưởng tượng, cái đại tinh hệ này lớn đến

chùng nào. Không thể tưởng tượng. Phật nói với chúng ta, Thế Giới Chúng loại tinh hệ lớn như vậy trong vũ trụ này có đến vô lượng vô biên.

Mục Kiền Liên có thể tính đếm được “tam thiên đại thiên thế giới” chính là Thế giới Ta Bà, không phải nói thế giới khác. Đây đã là quá hay rồi. Một ngày đêm Ngài có thể đem số lượng tinh hệ mà tính đếm ra được rõ ràng. Ở chỗ này đã hiển thị điều gì? Dùng lời hiện nay mà nói, hiển thị khoa học kỹ thuật, là khoa học kỹ thuật mà trên thế giới này của chúng ta không có cách nào so bì được với Thế giới Cực Lạc.

Có lẽ có người nói, chúng ta cũng nghe nói có người ngoài hành tinh, khoa học kỹ thuật của họ tiến bộ hơn chúng ta, họ có năng lực chế tạo ra công cụ để phi hành, có thể bay đến địa cầu này để thăm dò. Có người nói cái này là người từ trên trời xuống, đại khái là thiên thần, đến hỏi tôi họ có được xem là thiên thần hay không? Chúng tôi căn cứ Phật pháp trên các Kinh luận, thì họ không phải là thiên thần, họ chỉ là người thôi. Bởi vì sao? Thiên thần thì không cần đến những công cụ này, một khi họ cần đến cái công cụ này thì đó là người chứ không phải thần, cho nên khẳng định người ngoài hành tinh là thuộc nhân đạo chứ không phải thiên đạo. Ngay cả Tứ Thiên Vương thấp nhất của Dục Giới cũng không cần đến cái công cụ này, bởi vì họ có năng lực vượt qua được không gian không đồng duy thứ. Dùng công cụ để đột phá không gian duy thứ thì đó vẫn là người, không phải thần.

Cho nên ở đoạn này, chúng tôi có thể nói khoa học kỹ thuật của Thế Giới Cực Lạc thật khiến người phải kinh ngạc, thế gian này của chúng ta không có cách nào để so sánh.

Xem tiếp phần cuối của đoạn này, ở đây nói đều là có liên quan với nhau, sau cùng đều kết quy về lại chủ đề. Chủ đề là nói đến ba thứ vô lượng, thọ mạng vô lượng, đại chúng vô lượng, nó quy kết về vô lượng.

Kinh văn: **“Giả sử thập phương chúng sanh, tất thành Duyên Giác, nhất nhất Duyên Giác, thọ vạn ức tuế, kiệt kì trí lực, tất cộng suy toán, bĩ Phật hội trung, Thanh Văn chi số, thiên vạn phần trung, bất cập nhất phần”**.

Trước tiên dùng cái này làm một cái tiền đề. “Thập phương chúng sanh”, đây thì là vô lượng vô biên rồi. Những chúng sanh này “tất thành Duyên Giác”, đây là giả thiết chứ không phải là thật. Điều thành Duyên Giác, quả vị Bích Chi Phật, mỗi một vị Bích Chi Phật có thọ mạng đều là “vạn ức tuế”, còn năng lực

thần thông của họ thì “thần thông giai như Đại Mục Kiền Liên” (nói những người này, là đang giả thiết), đều có năng lực như Đại Mục Kiền Liên vậy, ở trong một ngày đêm có thể đếm biết được số lượng tinh tú trong “tam thiên đại thiên thế giới”. Những tinh tú này không phải là ít, các vị xem trên Kinh văn viết là tinh tú chúng sanh, cái tinh tú đó bên trong có bao nhiêu là chúng sanh, việc này thật không thể nghĩ bàn. Ở trên địa cầu này của chúng ta có bao nhiêu chúng sanh, bạn có thể tính đếm ra được hay không? Con người thì có thể đếm, vậy còn súc sanh? Đây là mắt thường chúng ta có thể nhìn thấy, còn mắt thường không nhìn thấy, địa cầu này là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, còn có ngạ quỷ, còn có địa ngục, không có cách nào tính ra được. Tôn giả Mục Kiền Liên thì Ngài có năng lực này, có trí huệ này.

Đoạn thứ hai này là nói tất cả chúng sanh mười phương thần thông giai như Đại Mục Kiền Liên “*tận kỳ thọ mạng, kiệt kỳ trí lực, tất cộng suy toán*”. Tính toán cái gì? “*Bỉ Phật hội trung Thanh văn chi số*”, là tính toán ở Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà số lượng Thanh Văn, không tính Bồ Tát, chỉ tính đếm xem có bao nhiêu Thanh Văn? “*Thiên vạn phần trung bất cập nhất phần*”. Các vị thử nghĩ xem, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bao nhiêu người? Có một số người xem đến chỗ này, “*ôi chao, thật không thể tin nổi, trên địa cầu hiện tại gần 7 tỉ người mà đã chen chúc rồi, nhân khẩu đã tràn lan rồi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều người đến như vậy thì cái nơi đó không thể nào đi*”.

Thế giới Tây Phương người có nhiều hơn cũng không giống như thế gian này của chúng ta. Không giống nhau ở chỗ nào? Ở phía trước đã có nói, các vị có thể thể hội được thì vấn đề này liền tự nhiên đã giải quyết được rồi. Thế giới này của chúng ta là nghiệp báo, Thế giới Tây Phương là xứng tánh. Chúng ta nói độ, chúng ta là nghiệp báo độ, ở nơi đó của Ngài, Thế Giới Cực Lạc là Pháp Tánh Độ, Phàm Thánh Đồng Cư Độ, đây cũng là không thể nghĩ bàn. Nhưng vì sao tất cả chư Phật Như Lai lại tán thán thế giới Tây Phương Cực Lạc? Đạo lý là ở chỗ này, đó là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, đều thuộc về Pháp Tánh Độ, phàm là nói đến xứng tánh thì không thể nghĩ bàn rồi.

Gần đây nhất chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phẩm Hoa Tạng Thế Giới, sau cùng có 101 bài kệ tụng trong đó đã nói “*thế giới trùng trùng vô tận*”, không phải như cách hiểu của các nhà khoa học chúng ta hiện nay. Nhà khoa học hiểu được chỉ là một mặt, trùng trùng vô tận thì họ không có cách gì hiểu được. Trùng trùng vô tận thế giới bên trong là nói cái gì? Vi trần, lỗ chân lông, đầu sợi lông, so với hầu hết trong Kinh Đại Thừa nói “giới tử nập Tu Di” thì càng thần kỳ cao

siêu hơn. Giới tử là hạt của cây cải, đại khái lớn như hạt mè. Núi Tu Di có thể chứa vào trong hạt cải, núi Tu Di không có thu nhỏ lại, hạt cải lại không có phình to ra, vậy làm sao có thể bỏ được nó vào? Đây là pháp giới sự sự vô ngại mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Đạo lý là gì? Đạo lý là xứng tánh, hạt cây cải xứng tánh, núi Tu Di cũng xứng tánh, đã là xứng tánh thì trong pháp tánh không có lớn nhỏ, cho nên có thể dung thông vô ngại. Sự việc này chúng ta không dễ gì thể hội được. Đến khi nào thì bạn mới có thể thật sự hiểu được? Bạn kiến tánh thì liền hiểu được. Khi bạn còn chưa kiến tánh thì bạn không có cách nào hiểu được. Phật hiện tại nói với chúng ta tình trạng chân thật, ở trong vi trần dung chứa vô lượng vô biên thế giới chư Phật, không phải núi Tu Di, hư không pháp giới vô lượng vô biên Sát độ chư Phật nằm ở trong một hạt vi trần. Ai có thể khế nhập? Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào. Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào tất cả Sát độ chư Phật ở trong hạt vi trần. Thế giới không những vô lượng vô biên, trùng trùng vô tận. Chúng ta phải hiểu được cái đạo lý này. “Hoa Nghiêm” quả thật là hay, thật sự hay, đã đem chân tướng vũ trụ nhân sanh hoàn toàn nói ra hết cho chúng ta xem. Đây là cảnh giới trên quả địa Như Lai.

Chúng ta lại xem tiếp cuối đoạn Kinh văn, đây là cái ví dụ thứ hai.

Kinh văn: **“Thí như đại hải, thâm quảng vô biên, thiết thủ nhất mao, tích vi bách phần, toái như vi trần, dĩ nhất mao trần, triêm hải nhất trích, thử mao trần thủy, tử hải thực đa?”**.

Cái “nhất mao” này thông thường đều là nói đến sợi lông tơ ở trên người của chúng ta. Lấy một sợi lông, đem sợi lông này chia thành một trăm phần. Chia ở đây là chia theo chiều dọc, như vậy thì sẽ càng nhỏ hơn. Nhưng vẫn chưa được, còn đem nó “toái như vi trần”, cắt theo chiều dọc, lại đem nó cắt nhỏ cắt nhỏ ra như vi trần. “*Dĩ nhất mao trần, triêm hải nhất trích*”. Chúng ta ra sức cắt cho thật nhỏ, dùng cái hạt vi trần này chấm vào trong biển lớn, chấm một cái, nước bám trên đầu sợi lông này so với nước ở ngoài biển lớn thì cái nào nhiều hơn cái nào? Đọc đến đoạn này chúng ta không thể nào không bội phục, thật sự là khó khăn để Thế Tôn nói ra được một cách khéo léo, chúng ta làm sao có thể nghĩ ra được một cái ví dụ như thế chứ? Ngài có thể nghĩ ra được để cho bạn tỉ mỉ mà suy nghĩ. Bạn cứ suy nghĩ cho kỹ. Hai cái ví dụ này đã nói rõ. Từ trên hiện tượng mà nói, cái này thì số lượng không thể nghĩ bàn, không có ai có đủ năng lực để nói ra được. Cho nên trên các Kinh luận Đại Thừa thường nói: “*Duy Phật dữ Phật phương năng cứu cánh*”, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn kém một bậc. Những lời này đã đem lại cho chúng ta thông tin gì? Chúng ta nhất định phải biết, nói với chúng

ta, chúng ta mỗi một người đều có Phật tánh, mỗi một người đều có trí huệ đức tướng của Như Lai. Mỗi một người đều có thì ta cũng có. Ta hiện tại đã hiểu được chân tướng sự thật này, nếu ta không nỗ lực chăm chỉ chứng cho được Vô Thượng Bồ Đề, chứng cho được Phật quả cứu cánh viên mãn thì ta có lỗi với chính mình. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn chưa được, vẫn phải cố gắng, vẫn phải nỗ lực. Vì sao mà bạn lại giải đãi? Vì sao mà bạn công phu không đắc lực? Bạn không hiểu được chân tướng sự thật. Nếu quả có thể hiểu được chân tướng sự thật, thì cần gì đến người đốc thúc bạn? Làm gì cần có người đi khuyên bảo bạn? Bạn sẽ tự nhiên mà cố gắng nỗ lực, sẽ tự nhiên mà hướng về vô thượng đạo một cách dũng mãnh tinh tấn, không có một sức mạnh nào có thể ngăn cản được bạn. Đạo lý là ở chỗ này.

Lời của Phật chúng ta phải tin tưởng. Trên “Kinh Kim Cang” Phật nói là *“Như Lai thị chân ngữ giả”* (chân thì quyết không phải giả), *“thực ngữ giả”* (thực thì quyết không phải hư), *“như ngữ giả”*. “Như” chính là vừa vặn khéo léo, chúng ta ngày nay nói là có sao nói vậy, Ngài không thêm một chút nào, Ngài cũng không giảm đi một chút nào, Ngài nói được vừa vặn khéo léo. Như Lai không vọng ngữ, không cuồng ngữ, chúng ta phải tin tưởng, tin tưởng lời Phật nói ở trên Kinh mỗi câu mỗi chữ đều là lời chân thật.

Một câu sau cùng, Phật gọi:

Kinh văn: **“A Nan! Bĩ Mực Kiên Liên đẳng sở tri số giả, như mao trần thủy, sở vị tri giả, như đại hải thủy”**.

Cái “đẳng” này chính là giả sử chúng sanh mười phương tất thành Duyên Giác, thì số lượng mà họ đếm biết được thì *“như mao trần thủy, sở vị tri giả, như đại hải thủy”*. Trí huệ của Bích Chi Phật, năng lực của Bích Chi Phật so sánh với Như Lai thì chính là giống như vậy, cho nên nói những lời này, trong sự dụng ý là ngầm khuyến khích chúng ta. Chúng ta thật sự hiểu được, thấy mình bạch rồi thì tự nhiên sẽ cố gắng, tất cả pháp thế xuất thế gian bạn nhất định phải có thể buông bỏ. Nếu buông bỏ không được thì nguyên nhân là không hiểu được chân tướng sự thật. Không buông bỏ được thì đã để cho cơ hội tu hành chứng quả trong đời này vượt mất, vậy thì thật đáng tiếc. Bạn hiện nay cho dù có được cả thế giới này cũng không thể thoát khỏi được sáu nẻo luân hồi. Bạn không thể nào khỏe mạnh sống lâu, một hơi không trở vào thì không buông được cũng phải buông, không có cái gì mà bạn có thể mang theo được. Hãy nghĩ xem: *“Sanh không mang đến, chết không mang đi”*. Câu nói này phải thường thường để ở bên tai. Do đó, tất cả thế xuất thế gian, thiện duyên cũng được, ác duyên cũng được, thuận cảnh

cũng vậy, nghịch cảnh cũng vậy, hết thầy đều không liên can với ta, hà tất gì phải ở đó mà gây chuyện thị phi, để rồi làm cho cơ hội tốt nhất của đời này vuột mất. Đây mới thật sự gọi là đáng tiếc. Trong cả cuộc đời bạn không có gặp được pháp môn này thì có thể tha thứ bỏ qua được. Gặp được pháp môn này rồi, có cơ hội tốt đến như vậy lại để vuột qua trước mắt, đây thật sự gọi là sai lầm, là đại sai lầm. Trên Kinh điển chân thật dụng ý là ở chỗ này, cho nên mỗi câu mỗi chữ đều là giúp đỡ cho chúng ta giác ngộ, nhắc nhở cho chúng ta giác ngộ.

Chúng ta xem tiếp phần cuối của đoạn này.

Kinh văn: **“Bỉ Phật thọ lượng, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn thiên nhân, thọ lượng diệt nhĩ, phi dĩ toán kế, thí dụ chi sở năng tri”**.

Đoạn văn này rất quan trọng, nói với chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc có Bồ Tát, có Thanh Văn, còn có thiên nhân. Chúng ta xem thấy rồi liền hoan hỷ. Vì sao vậy? Chúng ta là người, chúng ta cũng có phần. Nếu như Ngài chỉ nói “cập chư Bồ Tát Thanh Văn”, không có nói thiên nhân thì chúng ta chẳng còn hy vọng rồi. Cho nên Ngài ở chỗ này nói là có thiên nhân, đây đã cho chúng ta một sự an ủi rất lớn. Chúng ta dù đã được thân người, được nghe Phật pháp, mà đặc biệt là nghe được bộ Kinh điển này, càng khó được hơn nữa, xin nói rõ với các vị đồng học, bản Kinh hội tập này của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Thật không thể nghĩ bàn.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư rút cuộc là một nhân vật như thế nào, lúc trước tôi đã từng báo cáo qua với các vị rồi. Không phải là tôi có năng lực, mà là khi tôi giảng Kinh ở Miami Mỹ quốc, Miami là một thành phố rất đặc biệt của nước Mỹ, kỳ nhân rất nhiều, người chúng ta gọi là có khả năng đặc biệt (đặc dị công năng), những người có khả năng đặc biệt thì rất nhiều, những người này nhìn thấy bức hình chụp của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, chính là bức hình in ở phía trước của quyển Kinh này. Những người này sau khi xem xong liền nói với cư sĩ Tăng Hiến Vĩ (ông Vĩ là người phụ trách hội Phật giáo ở nơi đó) là người này không phải là người thông thường. Ông liền hỏi vị ấy sao không phải là người thông thường? Vị đó nói: *“Thân thể của con người này hoàn toàn trong suốt, giống như là Lưu Ly, Thạch Anh vậy, không có một chút gì ô nhiễm cả”*. Đây là những người có khả năng đặc biệt của nước Mỹ đã nhìn thấy được thông qua tấm hình này. Cư sĩ Tăng Hiến Vĩ đã đem sự việc này nói lại với tôi. Vị ấy còn nói với ông, con người này hiện tại đã không còn tại thế nữa. Thông qua cái sự này, chúng tôi lão cư sĩ Hạ thân tâm thanh tịnh một trần không nhiễm. Nếu như vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn tham sân si mạn, thì cái thân đó là màu đen. Khi người ta nhìn chúng ta, họ

nhìn thấy không phải là trong suốt, không phải là Lưu Ly. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ biết rõ nhưng không muốn tiết lộ. Trong tâm tôi cũng biết rất rõ. Vì sao vậy? Hội tập bản Kinh này không phải là một việc đơn giản, người xưa đã từng làm qua việc này rồi. Từ thời nhà Tống thì Vương Long Thư đã làm qua một bản hội tập. Nếu như bản hội tập làm thật sự tốt, thì không cần phải làm lại nữa. Hội tập đích thực là cần thiết, cho nên đến thời nhà Thanh trong những năm Hàm Phong, cư sĩ Ngụy Mạc Thâm đã làm hội tập lần thứ hai, nhưng vẫn không được hay. Hạ lão đã thị hiện tại nhân gian, làm hội tập lần thứ ba này. Quyển Kinh sách này tương lai sẽ được lưu truyền cho đến thời đại diệt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Nói một cách khác, nó sẽ được lưu truyền 9.000 năm nữa. Trong 9.000 năm chúng sanh phải nhờ vào quyển Kinh này mà được độ. Thật sự không thể nghĩ bàn. Chúng ta có thể gặp được rồi. Ngài hội tập cho đến nay chẳng qua cũng mới 60, 70 năm mà thôi. Chúng ta nhất định phải vô cùng trân trọng, chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

Từ cái đức năng vô lượng vô biên của Thế giới Cực Lạc thì các vị thấy thọ mạng của các Ngài cũng như thế. Từ trên sự việc như vậy thì bạn có thể thể hội được cái thế giới này Y Chánh Trang Nghiêm, công đức không thể nghĩ bàn, làm khởi lên cái nguyện vọng cầu sanh của chúng ta. Có nguyện thì quyết định được sanh.

Tốt rồi, hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ